

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HSST

Ngày: 18 -9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Sự

Ông Ngụy Thanh Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/ QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Văn Th, sinh năm 1991, tại thị trấn Xuân Tr, huyện X, Nam Định; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 15, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định ; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Chính Tr và bà Đinh Thị L; vợ là Trịnh Thị Nh; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Bùi Tuấn A, sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm 17, xã Giao L, huyện G, tỉnh Nam Định

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Nhà nghỉ Hương Quê, tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố Lâm Khang, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định

+ Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1976

+ Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1995

Đều có địa chỉ: Tổ 15, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa: những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06-6-2018 Phạm Văn Th đến nhà nghỉ Hương Quê thuộc khu du lịch Q, thị trấn Q, huyện G chơi thì gặp Bùi A, A hỏi T mua hai gói ma túy đá, T đồng ý và cả hai hẹn nhau chiều ngày 07-6-2018 đến phòng 104 nhà nghỉ Hương Quê để giao ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07-6-2018 Bùi A đến nhà nghỉ Hương Quê thuê phòng 104 để nghỉ và đến 14 giờ 25 phút cùng ngày Phạm Văn Th đến phòng 104 nhà nghỉ Hương Quê, T đưa cho A hai gói ma túy đá A nhận hai gói ma túy đá và đưa cho T 1.000.000đ thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Quất Lâm và Công an thị trấn Quất Lâm phát hiện bắt quả tang. Bùi A tự giác giao nộp cho tổ tuần tra hai gói nhỏ được gói bằng nylon màu trắng kích thước 1cm x 1cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, A khai đó là ma túy đá vừa mua của T mục đích để sử dụng (được niêm phong ký hiệu MII). Phạm Văn Th tự giác giao nộp 04 gói nhỏ (gồm 01 gói màu hồng, 01 gói màu tím, 01 gói màu cam và 01 gói màu vàng), mỗi gói được gói bằng ống nhựa bịt kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, kích thước mỗi gói 1,5cm x 0,5cm. T khai đó là ma túy đá cất dấu mục đích để bán kiếm lời (được niêm phong ký hiệu MI). Ngoài ra T còn tự giác giao nộp 1.000.000đ, T khai đó là tiền vừa bán 02 gói ma túy đá cho A mà có. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 07-6-2018, Đoàn Biên phòng Quất Lâm đã đưa 06 gói thu giữ của T và Anh đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 523/GĐKTHS ngày 08-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

“Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 04 gói nhỏ được niêm phong ký hiệu MI và trong 02 gói nhỏ được niêm phong ký hiệu MII gửi giám định đều là ma

túy. Loại chất ma túy: Methamphetamine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu MI: 0,678gam; Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu MII: 0,070 gam”.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy Phạm Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 67/CT - VKS ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Phạm Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên sau khi xem xét, phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Văn Th từ 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu 1.000.000 đồng là tiền T có được do bán ma túy cho A mà có sung công quỹ Nhà nước. Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Văn Th đã có hành vi bán trái phép cho Bùi A 02 gói Methamphetamine có trọng lượng 0,070gam với giá 1.000.000đ thì bị bắt quả tang và thu giữ của T 04 gói nhỏ chứa Methamphetamine có trọng lượng 0,678gam T

khai cất dấu để bán kiếm lời. Như vậy Phạm Văn Th đã có hành vi bán trái phép 0,748gam Methamphetamine với mục đích để kiếm lời. Do đó bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Do đó cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian nhất định để khi trở về là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 1.000.000 đồng là tiền T có được do bán ma túy cho A mà có áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số Methamphetamine vật chứng của vụ án được hoàn trả sau giám định, áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với Bùi A đã có hành vi mua 0,070 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Xét thấy A là đối tượng nghiện chất ma túy, lượng ma túy chưa đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự nên Đoàn biên phòng Quất Lâm xử lý bằng biện pháp hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phạm Văn Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08-6-2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) do mua bán trái phép ma túy mà có.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine mẫu vật hoàn trả sau giám định (*được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15-8-2018 giữa Công an huyện Giao Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy*).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Sự

Nguyễn Thanh Tuyên

Ông Ngọc Lễ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Lùng Vũ Cao Thượng

Phạm Quốc Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Tuấn